

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nghiệp vụ hải quan

Mã số: PCU331

Số tín chỉ: 3

Khoa: Marketing, Thương mại và Du lịch

Bộ môn phụ trách: Kinh doanh Quốc tế

Thái Nguyên, 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nghiệp vụ Hải quan; Mã học phần: PCU331

2. Tên Tiếng Anh: Customs Practices

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2/1/6)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:.....

Môn học trước:.....

Khác:.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Nhuận Kiên	0976626611	tnkien@tueba.edu.vn
2	TS. Bùi Thị Minh Hằng	0905592750	hang_kttn@yahoo.com
3	TS. Vũ Thị Oanh	0985981515	aicap83@yahoo.com
4	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuy@outlook.com
5	ThS. Phạm Thuỳ Linh	0988251275	linhpham41@gmail.com
6	TS. Đỗ Thị Thuỳ Linh	0988596159	dothuylinh242@gmail.com
7	ThS. Phạm Hoàng Linh	0904900396	linhlamhn@gmail.com
8	ThS. Trần Thị Phương Thảo	0911221266	thaonguyenx.ftu@gmail.com
9	ThS. Đàm Thị Thanh Huyền	0987145511	dthuyentn@gmail.com

6. Mô tả học phần:

Nghiep vụ hải quan là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức về quy trình, thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu mậu dịch, tạm nhập tái xuất, gia công, hàng dự hội chợ triển lãm, hàng viện trợ, hàng của các cơ quan ngoại giao, hàng của cư dân biên giới...; cũng như giới thiệu về quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan, phương pháp xác định và áp mã tính thuế suất thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác, đại lý làm thủ tục hải quan và kinh doanh dịch vụ thủ tục Hải quan Việt Nam. Bên cạnh việc đi sâu tìm hiểu về hải quan Việt Nam, học phần cũng giới thiệu về hải quan thế giới, các Công ước quốc tế và Hiệp định về hải quan.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Người học nắm được kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan như thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định trị giá hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác.	1.5	4
G2	Người học thực hiện chính xác các quy định trong quá trình làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu	2.4	4
G3	Người học có nhận thức đúng đắn về vai trò của Hải quan đối với hoạt động quản lý hàng hóa kinh doanh xuất nhập khẩu.	3.3	4

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	G1.1 Nắm vững các quy định của Việt Nam cũng như các Công ước quốc tế có liên quan đến nghiệp vụ hải quan đang được áp dụng.	1.2	3
	G1.2 Hiểu và thực hiện đúng quy trình thủ tục hải quan cho từng loại hàng hóa được vận chuyển qua biên giới quốc gia bao gồm hàng hoá xuất nhập khẩu, gia công, viện trợ...	1.2	4
	G1.3 Vận dụng chính xác các kiến thức về nghiệp vụ hải quan để tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan.	1.3	4
	G1.4 Phân tích, phát hiện và giải quyết các vướng mắc còn tồn tại liên quan đến quy trình, thủ tục hải quan hiện nay.	1.7	5
G2	G2.1 Có kỹ năng soạn thảo các văn bản khi phân tích, đánh giá về quy định thủ tục hải quan cũng như soạn thảo văn bản theo yêu cầu của bộ hồ sơ khai báo Hải quan;	2.2	4
	G2.2 Sử dụng thành thạo các công cụ tin học để thực hiện khai báo Hải quan điện tử.	2.1	5
	G2.3 Nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.	2.1	4
G3	G3.1 Có nhận thức đúng đắn về vai trò của Hải quan đối với hoạt động quản lý hàng hóa kinh doanh	3.1	4

		xuất nhập khẩu.		
	G3.2	Có thái độ nghiêm túc, học hỏi và rèn luyện các kỹ năng liên quan đến nghiệp vụ hải quan.	3.2	4
	G3.3	Người học bước đầu nắm được các quy trình của nghiệp vụ Hải quan và dần trở nên yêu thích công việc hải quan.	3.3	4

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): (Ví dụ như tham quan thực tế)

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. GS.TS Hoàng Đức Thân, PGS.TS Nguyễn Thị Xuân Hường (2009), Giáo trình Kinh tế Hải quan – Phần 1, NXB Đại học kinh tế quốc dân

2. GS.TS Hoàng Đức Thân (2009), Giáo trình Kinh tế Hải quan – Phần 2, NXB Đại học kinh tế quốc dân

- Tài liệu tham khảo:

4. Phạm Duy Liên (2004), Một số vấn đề cơ bản về nghiệp vụ hải quan, Đại học Ngoại Thương Hà Nội

5. Nguyễn Thị Thương Huyền (2008), Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu – Lý thuyết và tình huống ứng dụng, NXB Tài chính.

6. Luật Thương mại 2005.

7. Báo Hải quan, Tổng cục Hải quan.

Các Websites:

1. <http://www.wcoomd.org/>

2. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐR đạt được khi kết thúc chương)	Trình độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1-6	Chương 1. TỔNG QUAN MÔN HỌC NGHIỆP VỤ HẢI QUAN 1.1. Giới thiệu về môn học Nghiệp vụ hải quan 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.1.2. Phạm vi nghiên cứu 1.1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.1.4. Nội dung của môn học 1.2. Lịch sử phát triển của Hải Quan thế giới 1.2.1. Tổ chức Hải Quan thế giới (WCO) và các Công ước quốc tế về Hải Quan 1.2.2 Hiệp định trị giá hải quan của WTO (WTO Customs Valuation Agreement) 1.3. Lịch sử phát triển của ngành Hải quan Việt Nam 1.3.1. Lịch sử hình thành 1.3.2. Quá trình phát triển của Hải quan Việt Nam và sự ra đời của Luật Hải quan 1.3.3. Vai trò, chức	G1.1 G3.1	3 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	năng, nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam. 1.3.4. Cơ cấu tổ chức của HQVN 1.3.5. Công chức hải quan 1.3.6. Hợp tác quốc tế của Hải quan Việt Nam				
7-8	Chương 1			Thảo luận	Thuyết trình nhóm
9-14	Chương 2: THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ TRỊ GIÁ HẢI QUAN 2.1. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại thuế quan 2.1.3. Vai trò của thuế quan 2.2. Các quy định chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.2.1. Các văn bản pháp lý điều chỉnh 2.2.2. Đối tượng chịu thuế 2.2.3. Đối tượng nộp thuế 2.3. Căn cứ tính thuế 2.3.1. Trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 2.3.2. Thuế suất thuế nhập khẩu, xuất khẩu 2.3.3. Thời điểm xác định trị giá tính thuế 2.3.4. Đồng tiền và tỷ giá ngoại tệ được dùng để xác định trị giá tính thuế 2.4. Miễn giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế 2.4.1. Các quy định về miễn thuế	G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 4 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	2.4.2. Quy định về giảm thuế xuất nhập khẩu 2.4.3. Quy định về hoàn thuế xuất nhập khẩu 2.4.4. Quy định về truy thu thuế 2.5. Nghiệp vụ thu thuế 2.5.1. kê khai thuế 2.5.2. Nộp thuế 2.6. Trị giá hải quan 2.6.1. Sự cần thiết của việc xác định trị giá hải quan 2.6.2. Sự ra đời của hiệp định trị giá GATT 1994 2.6.3. Nguyên tắc và cơ sở xác định - kiểm tra trị giá hải quan 2.6.4. Các phương pháp xác định trị giá hải quan 2.6.5. Quy trình nghiệp vụ xác định và kiểm tra trị giá hải quan				
15-17	Chương 2	G1.1 G3.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 4 3 4 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
18-23	Chương 3: CÔNG ƯỚC HS VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HÓA THEO DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM 3.1. Tổng quan về Công ước HS 3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 3.1.2. Vai trò của Công ước HS 3.1.3. Cấu trúc của Công ước HS 3.1.4. Hệ thống hài hòa mô tả mã hàng hóa	G1.2 G1.4 G2.1 G3.1	3 5 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	3.2. Phân loại hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam 3.2.1. Việt Nam gia nhập Công ước HS 3.2.2. Danh mục biểu thuế quan hài hòa Asean 3.2.3. Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam 3.2.4. Biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam 3.3. Các quy tắc phân loại hàng hóa tổng quát theo Công ước HS 3.3.1. Quy tắc tổng quát chung 3.3.2. Quy tắc 2a – Hàng hóa chưa hoàn chỉnh hoặc chưa hoàn thiện, chưa lắp ráp hoặc tháo rời 3.3.3. Quy tắc 2b – Hỗn hợp hoặc hợp chất 3.3.4. Quy tắc 3a – Đặc trưng nhất 3.3.5. Quy tắc 3b – Đặc trưng cơ bản 3.3.6. Quy tắc 3c – Nhóm có thứ tự sau cùng 3.3.7. Quy tắc 4 – Giống nhất 3.3.8. Quy tắc 5a – Bao bì đặc biệt 3.3.9. Quy tắc 5b – Bao bì hoặc vật liệu đóng gói 3.3.10. Quy tắc 6 – Chú giải và nội dung của phân nhóm và quy tắc 1 đến 5				
24-26	Chương 3	G1.2 G1.4 G2.1 G3.1	3 5 4 4	Thảo luận, Làm bài tập	Thuyết trình nhóm, Giải bài tập
27-	Chương 4: MỘT SỐ VẤN	G1.1	3	Lý thuyết	Kiểm tra quá

32	ĐỀ VỀ XUẤT XỨ HÀNG HOÁ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA 4.1. Tổng quan về xuất xứ hàng hóa 4.1.1. Khái niệm xuất xứ hàng hóa 4.1.2. Vai trò của xuất xứ hàng hóa 4.1.3. Các văn bản pháp lý về quy tắc xuất xứ 4.2. Các quy tắc phổ biến trong xác định xuất xứ hàng hóa 4.2.1. Quy tắc xuất xứ thuần túy 4.2.2. Quy tắc xuất xứ không thuần túy 4.2.3. Quy tắc cộng gộp 4.2.4. Quy tắc vận tải trực tiếp 4.3. Một số quy tắc xuất xứ cụ thể 4.3.1. Quy tắc xuất xứ của WTO 4.3.2. Quy tắc xuất xứ GSP 4.3.3 Quy tắc xuất xứ theo CEPT 4.3.4 Quy tắc xuất xứ theo ACFTA 4.3.5 Quy tắc xuất xứ theo hiệp định với Lào 4.3.6 Quy tắc xuất xứ theo AKFTA 4.3.7 Quy tắc xuất xứ theo AJCEP 4.3.8 Quy tắc xuất xứ theo AIFTA 4.3.9 Quy tắc xuất xứ của Việt Nam (NĐ 19	G3.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	4 3 4 4 4		trình
----	--	---	--	--	-------

	CP/2006 và TT 08 BTM/2006) 4.4. Các mẫu giấy chứng nhận xuất xứ 4.4.1. Mẫu giấy chứng nhận xuất xứ ưu đãi đặc biệt 4.4.2. Mẫu giấy chứng nhận xuất xứ không ưu đãi 4.5. Tính pháp lý của giấy chứng nhận xuất xứ 4.6. Thủ tục xác nhận trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu 4.7. Kiểm tra xuất xứ hàng hóa				
33-35	Chương 4	G1.1 G3.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 4 3 4 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
36-38	Kiểm tra giữa kỳ				
39-44	Chương 5: THỦ TỤC HẢI QUAN 5.1. Khái niệm thủ tục hải quan 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đối tượng thi hành thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra giám sát hải quan 5.1.3. Nguyên tắc thực hiện thủ tục hải quan 5.2. Quy trình thủ tục hải quan 5.2.1. Quy trình thủ tục hải quan điện tử 5.2.2. Bản hướng dẫn tiêu chí thông tin khai hải quan điện tử 5.2.3. Trình tự các bước của thủ tục hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại	G1.3 G1.4 G2.3 G3.2	4 5 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	5.2.4. Một số danh mục hàng hóa điển hình 5.3. Quy trình thủ tục hải quan đối với một số loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu 5.3.1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ 5.3.2. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công 5.3.3. Thủ tục hải quan đối với đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài 5.3.4. Thủ tục hải quan đối với hàng nhập vào khu chế xuất, khu công nghiệp 5.3.5. Thủ tục hải quan đối với hàng đưa vào kho ngoại quan 5.3.6. Thủ tục hải quan đối với hàng đưa vào kho bảo thuế 5.3.7. Thủ tục hải quan đối với hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh 5.3.8. Thủ tục hải quan đối với hàng chuyển cửa khẩu 5.3.9. Thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu 5.3.10. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tham gia hội trợ triển lãm 5.3.11. Thủ tục hải quan đối với hàng viện trợ				
45-46	Chương 5	G1.3 G1.4 G2.3 G3.2	4 5 4 4	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
47-52	Chương 6: KIỂM TRA GIÁM SÁT HẢI QUAN 6.1. Nghiệp vụ kiểm tra hải quan	G1.2 G1.4 G2.1 G3.1	3 5 4 4	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

6.1.1. Khái niệm kiểm tra hải quan 6.1.2. Cơ sở ra quyết định hình thức kiểm tra 6.1.3. Tính chất pháp lý của kiểm tra hải quan 6.1.4. Nguyên tắc thực hiện kiểm tra hải quan 6.1.5. Đối tượng kiểm tra và miễn kiểm tra. 6.1.6. Phương pháp kiểm tra hải quan 6.2. Nghiệp vụ Giám sát hải quan. 6.2.1. Khái niệm về giám sát hải quan. 6.2.2. Đối tượng giám sát hải quan 6.2.3. Thời gian giám sát hải quan 6.2.4. Nguyên tắc giám sát hải quan 6.2.5. Các phương thức giám sát hải quan. 6.3. Phức tập hồ sơ hải quan 6.3.1. Khái niệm phức tập hồ sơ hải quan 6.3.2. Mục đích 6.3.3. Sự cần thiết của phức tập hồ sơ hải quan 6.3.4. Yêu cầu 6.3.5. Nguyên tắc phức tập hồ sơ hải quan 6.3.6. Tính chất pháp lý của phức tập hồ sơ hải quan 6.3.7. Đối tượng của phức tập hồ sơ hải quan. 6.3.8. Thời gian, địa điểm và phương pháp phức tập hồ sơ hải quan 6.4. Kiểm tra sau thông quan. 6.4.1. Khái niệm kiểm tra sau thông quan				
---	--	--	--	--

	6.4.2. Sự cần thiết và vai trò của kiểm tra sau thông quan 6.4.3. Nguyên tắc kiểm tra sau thông quan 6.4.4. Nghĩa vụ và quyền của các bên trong kiểm tra sau thông quan. 6.4.5. Tính chất pháp lý của kiểm tra sau thông quan 6.4.6. Đối tượng của kiểm tra sau thông quan 6.4.7. Thời hạn kiểm tra sau thông quan 6.4.8. Phạm vi kiểm tra sau thông quan 6.4.9. Nội dung của kiểm tra sau thông quan 6.5. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong hải quan. 6.5.1. Khái niệm về vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. 6.5.2. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan 6.5.3. Những hành vi bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan. 6.5.4. Những hành vi không bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan 6.5.5. Thời hiệu xử phạt 6.5.6. Các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan				
53-54	Chương 6	G1.2 G1.4 G2.1 G3.1	3 5 4 4	Thảo luận Bài tập	Thuyết trình nhóm, Kiểm tra bài tập

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 15	G1.1 G3.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 4 3 4 4 4	Tiểu luận	10
Làm bài tập tình huống	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 33	G1.3 G1.4 G2.3 G3.2	4 5 4 4	Bài tập	10
Làm bài tập tình huống	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 53	G1.1 G3.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 4 3 4 4 4	Giải quyết bài tập tình huống	10
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 36-38	G1.1 G1.2 G2.3 G3.1 G3.2	3 3 4 4 4	Kiểm tra viết	20
Tự luận/trắc nghiệm trên giấy	Thi cuối kỳ					
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút (tự luận) hoặc 50 phút	Cuối học kỳ	G1.1 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G2.3	3 4 5 4 4 5	Tự luận/trắc nghiệm trên giấy	50

	(trắc nghiệm trên giấy). (không được sử dụng tài liệu).		G3.2 G3.3	4 4		
--	--	--	--------------	--------	--	--

* Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra						
	Tự luận	Bài tập	...	Thảo luận nhóm	...	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
G1.1	x			x		x	x
G1.2	x			x		x	
G1.3	x			x			x
G1.4		x		x			x
G2.1		x					x
G2.2		x		x			x
G2.3		x				x	x
G3.1	x	x		x		x	
G3.2	x			x		x	x
G3.3	x						x

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp không được phép làm việc riêng, sử dụng điện thoại, nói chuyện, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lớp học.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: 22 tháng 06 năm 2020

15. Cấp phê duyệt:**TRƯỞNG KHOA****TRƯỞNG BỘ MÔN****NHÓM BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

TS. Vũ Thị Oanh

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn: